

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

**Bài học ngày 27.10.2021**

---

## Kinh Dīghalaṭṭhi (Dīghalaṭṭhisuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CẤP CÔ ĐỘC (S.i,52)

[Nội dung giống như:

## Kinh Kassapa - Ca điếp

## (Dutiyakassapasuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM THỨ NHẤT (S.i,46)]

---

## VIÊN GIÁC

## Kinh Nandana (Nandanasuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CẤP CÔ ĐỘC (S.i,52)

*Giác ngộ giải thoát đúng nghĩa là không phải chỉ đạt được một điểm nào đó được xem là tối thượng mà là kết tinh sau cùng của một quá trình. Bản thân của Đức Thế Tôn và những đệ tử đi theo sự hướng dẫn của Ngài là những bậc đã làm những gì cần làm và mang thân tối hậu. Điều cần làm là thánh đạo tám chi phần, hay tam học tăng thượng và đạt được giải thoát tăng thượng. Nhờ bước đầu mà có bước sau cùng. Bước sau cùng có được nhờ khởi sự của bước đầu. Trong ý nghĩa rất ráo thì tất cả bậc thánh bằng cách này hay cách khác, sớm hay muộn đều sẽ đạt đến đích điểm sau cùng là sự viên mãn giác ngộ giải thoát vì đó là con đường và điểm đến của thánh đạo tám chi phần.*



**Kinh Văn**

**Ekamantaṃ ṭhito kho nandano devaputto bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –**

Đứng một bên, Thiên tử Nandana nói bài kệ với Thế Tôn:

**“Pucchāmi taṃ gotama bhūripañña,  
Anāvaṭaṃ bhagavato ñāṇadassanaṃ;  
Kathaṃvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti,  
Kathaṃvidhaṃ paññavantaṃ vadanti;  
Kathaṃvidho dukkhamaticca iriyati,  
Kathaṃvidhaṃ devatā pūjayantī”ti.**

Con hỏi Gotama,  
Bậc Đại Giác toàn trí,  
Con hỏi đấng Thế Tôn,  
Với tri kiến vạn năng.  
Người nào gọi trì giới?  
Người nào gọi trí tuệ?  
Người nào vượt sâu khổ?  
Người nào chư Thiên lạy?

**“Yo sīlavā paññavā bhāvitatto,  
Samāhito jhānarato satīmā;  
Sabbassa sokā vigatā pahīnā,  
Khīṇāsavo antimadehadhārī.  
“Tathāvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti,  
Tathāvidhaṃ paññavantaṃ vadanti;  
Tathāvidho dukkhamaticca iriyati,  
Tathāvidhaṃ devatā pūjayantī”ti.**

**(Thế Tôn):**

Ai hộ trì giới luật,  
Trí tuệ, tâm tu trì,  
Chú tâm, vui Thiền định,  
Tâm tư trú chánh niệm,  
Tất cả mọi sâu khổ,  
Được trừ diệt, đoạn tận,  
Các lậu hoặc tận trừ,  
Sống với thân tối hậu,  
Vị ấy gọi trì giới,  
Vị ấy gọi trí tuệ,  
Vị ấy vượt sâu khổ,  
Vị ấy chư Thiên lạy.

Bản hiệu đính:

(Thiên tử)

*Con hỏi Gotama,  
Bậc toàn tri diệu giác,  
Ai là bậc giới hạnh?  
Ai là bậc trí giả?  
Ai là người thoát khổ?  
Ai chư thiên kính lễ?*

(Thế Tôn)

*Người hộ trì giới hạnh,  
Có tuệ, có tu tập,  
Có định, niệm, thiền chứng,  
Không còn mọi sâu khổ,  
Lậu hoặc đã đoạn tận,  
Sống với thân tối hậu,  
Vị ấy bậc giới đức,  
Vị ấy bậc trí giả,  
Vị ấy bậc thoát khổ,  
Được chư thiên kính lễ.*



**Thích Văn**

**Pucchāmi taṃ gotama bhūripaṅṅa** = Con hỏi Đức Gotama Bậc Toàn Tri.

**Anāvaṭṭaṃ bhagavato nāṇadassanaṃ** = Đáng Thế Tôn với vô biên trí.

**Kathaṃvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti** = Người như thế nào được gọi là bậc giới đức?

**Kathaṃvidhaṃ paṅṅavantaṃ vadanti** = Người như thế nào được gọi là bậc trí giả?

**Kathaṃvidho dukkhamaticca iriyati** = Người như thế nào được gọi là bậc thoát khổ?

**Kathaṃvidhaṃ devatā pūjanti** = Người như thế nào được chư thiên kính lễ?

**Yo sīlavā paṅṅavā bhāvitatto** = Ai trì giới, có trí tuệ, có tu tập.

**Samāhito jhānarato satīmā** = Có định, thiền chứng, niệm.

**Sabbassa sokā vigatā pahīnā** = chấm dứt tất cả sâu khổ.

**Khīṇāsavo antimadehadhārī** = Lậu tận, mang thân tối hậu.

**Tathāvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti** = Đó là người được gọi là bậc giới đức.

**Tathāvidhaṃ paññavantaṃ vadanti** = Đó là người được gọi là bậc trí giả.

**Tathāvidho dukkhamaticca iriyati** = Đó là người được gọi là bậc thoát khổ.

**Tathāvidhaṃ devatā pūjayantī’**ti = Đó là người được được chư thiên lễ bái.



### Thích nghĩa

*Một bậc viên mãn giới tăng thượng, định tăng thượng, tuệ tăng thượng và giải thoát tăng thượng được xem đã đạt tới đỉnh cao của thành tựu.*

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng  
-ooOoo-*

## 4. Nandanasuttaṃ [Mūla]

95. Ekamantaṃ t̥hito kho nandano devaputto bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Pucchāmi taṃ gotama bhūripañña,  
Anāvaṭtaṃ bhagavato ñāṇadassanaṃ;  
Kathaṃvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti,  
Kathaṃvidhaṃ paññavantaṃ vadanti;  
Kathaṃvidho dukkhamaticca iriyati,  
Kathaṃvidhaṃ devatā pūjayantī’

“Yo sīlavā paññavā bhāvitatto,  
Samāhito jhānarato satīmā;  
Sabbassa sokā vigatā pahīnā,  
Khīṇāsavo antimadehadhārī.

“Tathāvidhaṃ sīlavantaṃ vadanti,  
Tathāvidhaṃ paññavantaṃ vadanti;  
Tathāvidho dukkhamaticca iriyati,  
Tathāvidhaṃ devatā pūjayantī’

## 4. Nandanasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

95. Catutthe gotamāti bhagavantam gottena ālapati. **Anāvaṭanti** tathāgatassa hi sabbaññutaññaṇam pesentassa rukkho vā pabbato vā āvaritum samattho nāma natthi. Tenāha “anāvaṭa”nti. Iti tathāgatam thometvā devaloke abhisankhatapañham pucchanto **kathamvidhanti**ādīmāha. Tattha **dukkhamaticca** iriyatīti dukkham atikkamitvā viharati. **Silavāti** lokiyalokuttarena sīlena samannāgato khīṇāsavo. Paññādayopi missakāyeva veditabbā. **Pūjayantīti** gandhapupphādīhi pūjenti. Catuttham.